

Số: **57/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 396/2022/HNGĐ-ST ngày 21/11/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1990

HKTT: Số 1B phố Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Bị đơn: Anh Võ Anh T, sinh năm 1987

HKTT: Số 8A phố Hàng Giấy, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 7 điều 48, điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/11/2022, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 396/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2022 về việc: Ly hôn.

XÉT THẤY

Chị Nguyễn Hồng T và anh Võ Anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/01/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2013). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I, Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Hồng T và anh Võ Anh T.

II, Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1, Về con chung: Xác nhận chị T và anh T có 01 con chung là Võ An N – sinh ngày 13/12/2015. Khi ly hôn chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2, Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3, Về nợ chung: Anh chị đều trình bày không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4, Án phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0052041 ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Hàng Buồm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nguyên